

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1063* /UBND- TNMT
Về việc triển khai lập Kế hoạch sử
dụng đất năm 2024 trên địa bàn
huyện Krông Pa.

Krông Pa, ngày *23* tháng *6* năm 2023

- Kính gửi: - Các phòng, ban có liên quan;
- UBND 14 xã, thị trấn;
- Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện.

Căn cứ điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, khoản 5 điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, thông tư số 01/2021/TT-BTNMT quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Thực hiện văn bản số 2089/STNMT-QHĐĐ ngày 16/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện và danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024.

Để đảm bảo việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện và danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 được lập theo đúng quy định. UBND huyện yêu cầu các phòng ban, UBND 14 xã thị trấn, các tổ chức cá nhân sử dụng đất thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với UBND 14 xã, thị trấn.

1.1 Xác định kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn xã, thị trấn trên cơ sở danh mục các công trình cần thực hiện theo biểu số 10 ban hành kèm theo hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/4/2023.

1.2 Thông báo rộng rãi cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn biết để đăng ký nhu cầu sử dụng đất như: giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Trên cơ sở đó tổng hợp các nội dung cụ thể:

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm kế hoạch từng đơn vị hành chính cấp xã trên cơ sở đơn đề nghị của các hộ gia đình, cá nhân.

- Xác định diện tích cần giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, thị trấn trên cơ sở đơn đề nghị của các hộ gia đình, cá nhân.

1.3 Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã trên cơ sở số liệu Thống kê đất đai (đối với loại đất chưa sử dụng).

1.4 Xác định vị trí, quy mô, địa điểm công trình, dự án có sử dụng đất theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch trên cơ sở nhu cầu của UBND cấp xã, thị trấn (lưu ý các công trình này phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch).

2. Đối với các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

2.1 Xác định kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các ngành, lĩnh vực trên cơ sở danh mục các công trình cần thực hiện theo biểu số 10 ban hành kèm theo hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/4/2023.

2.2 Đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm 2024 theo ngành, lĩnh vực quản lý cụ thể:

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm kế hoạch từng đơn vị hành chính cấp xã trên nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực.

- Xác định diện tích cần giao đất, cho thuê đất đến từng đơn vị hành chính xã, thị trấn trên cơ sở trên nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực.

- Xác định vị trí, quy mô, địa điểm công trình, dự án có sử dụng đất theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực. (lưu ý các công trình này phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch)

- Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực.

2.3 Xác định diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm kế hoạch trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực.

3. Các tổ chức sử dụng đất trên địa bàn huyện.

- Đăng ký diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm kế hoạch từng đơn vị hành chính cấp xã trên nhu cầu sử dụng đất của mình.

- Đăng ký diện tích cần giao đất, cho thuê đất đến từng đơn vị hành chính xã, thị trấn trên cơ sở trên nhu cầu sử dụng đất của mình.

- Đăng ký diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm kế hoạch của mình.

- Văn bản đăng ký gửi về phòng Tài nguyên và Môi trường.

4. Đối với phòng Tài nguyên và Môi trường.

4.1 Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn và tổ chức thực hiện lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đầy đủ 15 nội dung yêu cầu tại điều 46 Thông tư 01/2021/TT-BTNMT trình Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng nội dung và thời gian quy định.

4.2 Tiếp nhận số liệu, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất từ các phòng, ban có liên quan; UBND 14 xã thị trấn; các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đăng ký. Trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện được UBND tỉnh phân bổ và nhu cầu sử dụng đất đến cấp xã do các cơ quan, đơn vị gửi đến để tham mưu cho UBND huyện phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã và lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 theo đúng quy định.

4.3 Xác định diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm kế hoạch trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của các tổ chức sử dụng đất trên địa bàn.

5. Phòng Văn hóa và thông tin huyện.

5.1 Đăng nội dung văn bản này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

5.2 Chỉ đạo Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao huyện, đài truyền thanh các xã, thị trấn tuyên truyền phổ biến nội dung triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Pa cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn biết để đăng ký thực hiện.

6. Thời gian tổ chức thực hiện.

- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan; UBND 14 xã, thị trấn; các tổ chức, sử dụng đất trên địa bàn huyện gửi báo cáo về UBND huyện thông qua phòng Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 30/8/2023.**

- Trong quá trình triển khai thực hiện, các tổ chức, cá nhân có vướng mắc liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường (gặp đ/c Nguyễn Quang Thơ- SĐT 0985283465) để được hướng dẫn triển khai thực hiện.

** Các biểu mẫu kèm theo:*

- *Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất huyện Krông Pa năm 2023.*

- *Các cơ quan, đơn vị lập báo cáo theo các mẫu biểu sau:*

+ *Đối với công trình, dự án cần thu hồi đất thì lập biểu 01.*

+ *Đối với công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thì lập biểu 02.*

+ *Đối với các công trình dự án dự kiến thực hiện trong năm 2024 (không cần thu hồi đất, không cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ) thì lập biểu số 03.*

+ *Đối với danh sách đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thì lập theo biểu số 04.*

Nhận được văn bản này, UBND huyện yêu cầu các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng TNMT;
- Như kính gửi;
- Lưu VT-UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Thảo

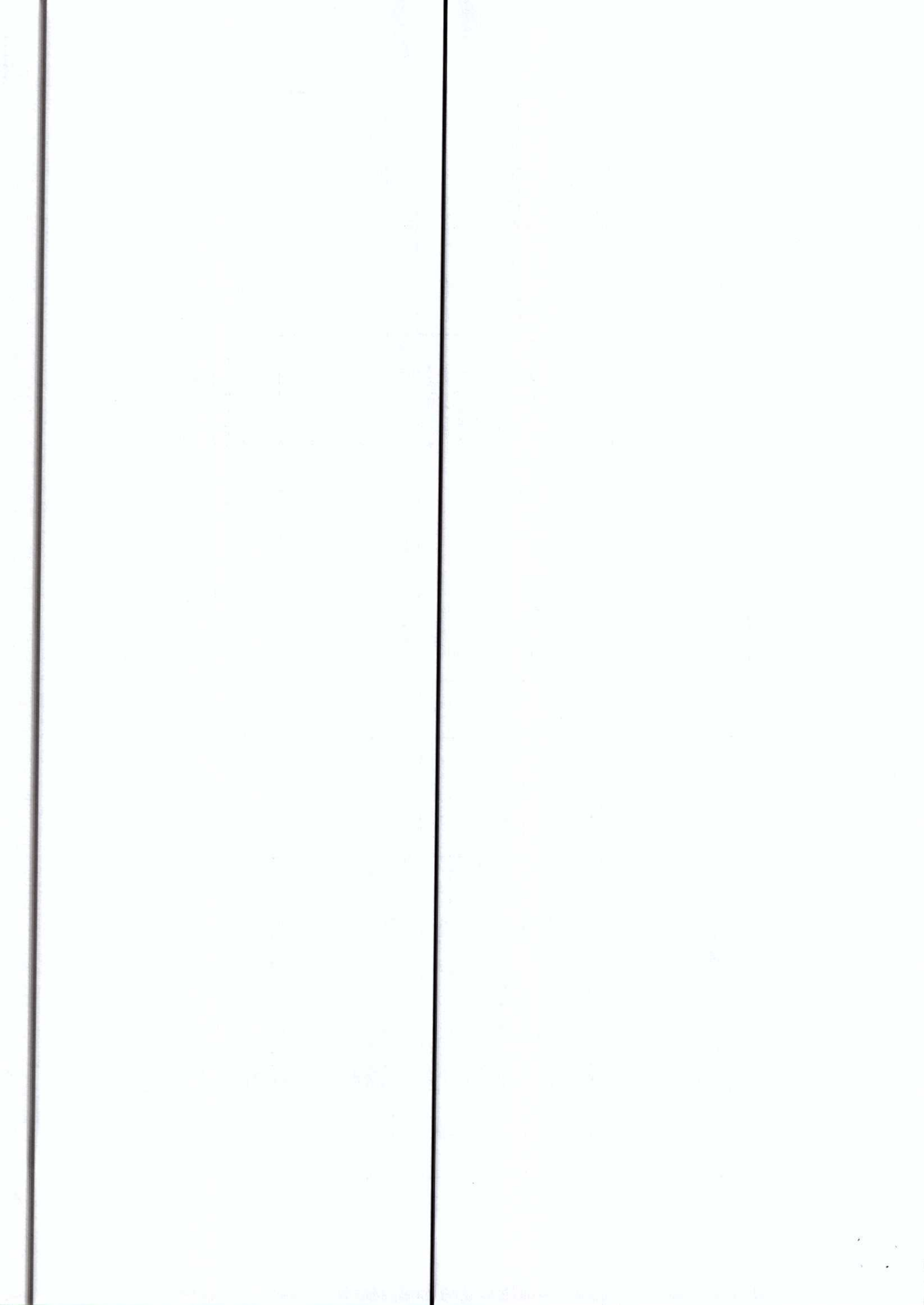
Biểu 10/CH

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023
HUYỆN KRÔNG PA**

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	Công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh							
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh							
1	Mở rộng khu căn cứ chiến đấu giả định của huyện (Mở rộng thao trường bắn của huyện)	1,43		1,43	LUK, HNK	Xã Phú Cản	Thửa 18,19 Tờ BĐ 33; Thửa 24,38,47 Tờ BĐ 34	
II	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng							
2	Hệ thống kênh tưới Ia Rsai - Thủy lợi Ia Thul (xã Chư Rê và xã Ia Rsai)	72,98		72,98	LUC, LUK, HNK, CLN, CSD	Xã Ia Rsai và xã Chư Rê	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công văn số 434 ngày 30/9/2021 của BQLĐT&XD thủy lợi 8; Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 10/11/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ia Thul
B	Các công trình, dự án còn lại							
I	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất							
3	Kênh thủy lợi chứa nước Ia Mlah Dự án ADB9	32,29		32,29	HNK	Thị trấn Phú Túc, xã Chư Ngọc, xã Phú Cản, Xã Chư Gu, xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 3/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai
4	Xây dựng kè chống sạt lở bờ Sông Ba - Tuyến 01: từ buôn Pan đến buôn Puh Chik xã Ia Rsai	2,75		2,75	HNK	Xã Chư Rê	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
5	Đền bù thủy điện Đrông 3A, 3B	25,00	3,43	21,57	HNK, CLN	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
6	Đền bù thủy điện Đrông 3A, 3B	1,61	8,39	1,61	HNK, CLN	Xã Ia Rsai	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
7	Dự án Trạm biến áp 220 kv Krông Pa	6,5		6,5	HNK, CLN	Xã Ia Rsum	Khoanh đất số 383, 395	
8	Dự án đường dây 220Kv Krông Pa- Chư Sê (đoạn đi qua địa bàn Krông Pa)	4,20		4,20	HNK	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
9	Đường dây 110kV Đăk Srông 3B - Krông Pa	1,67		1,67	HNK	Xã Chư Rê	Vị trí thể hiện trên bản đồ	

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện tràng (ha)	Diện tích (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Điền cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Chi chú
					Sử dụng vào loại đất				
10	Mở rộng khuôn viên trường THCS Phan Bội Châu	0,26		0,26			Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết 276/NQ-HBND ngày 10/12/2020; Văn bản số 1861/UBND-KT ngày 27/10/2020 của UBND huyện Krông Pa; Tờ trình số 09/TT- PBC ngày 03/11/2020 của trường THCS Phan Bội Châu Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Krông Pa
11	Mở rộng trường Tiểu học xã Uar (điểm trường buôn An Bình - buôn Tieng cũ)	0,2		0,2			Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết 276/NQ-HBND ngày 10/12/2020; Văn bản số 1861/UBND-KT ngày 27/10/2020 của UBND huyện Krông Pa; Tờ trình số 09/TT- PBC ngày 03/11/2020 của trường THCS Phan Bội Châu Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Krông Pa
12	Dường vào mỏ đá Sơn Thạch	4,8		4,8			Xã Ia Rsa!	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Văn bản số 530/UBND-KT ngày 26/4/2021 của UBND huyện Krông Pa
13	Bồi thường giải phóng mặt bằng nút giao thông Hùng Vương - Lê Hồng Phong	0,05		0,05			Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết số 232/NQ-HBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về thông quan danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh
14	Dường giao thông huyện Krông Pa (Đường Tô Vinh Điện, Trần Hưng Đạo, đường quy hoạch D2) (đoạn qua thị trấn Phú Túc)	4		4			Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết số 75/NQ-HBND tỉnh Gia Lai ngày 10/12/2021 về thông qua DM công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện năm 2022
15	Dường giao thông huyện Krông Pa (Đường Tô Vinh Điện, Trần Hưng Đạo, đường quy hoạch D2) (đoạn qua xã Phú Cản)	4,3		4,3			Xã Phú Cản	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết số 182/NQ-HBND tỉnh Gia Lai ngày 09/12/2022 về thông qua DM công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 75/NQ-HBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh
16	Dường giao thông kết nối các xã: Ia Mlah, Phú Cản và thị trấn Phú Túc	7		7			Ia Mlah, Phú Cản và thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết số 182/NQ-HBND tỉnh Gia Lai ngày 09/12/2022 về thông qua DM công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 75/NQ-HBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh
17	Dường Kpa Klong (đoạn từ thông nhất đến Nguyễn Thị Minh Khai)	0,6		0,6			Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết số 182/NQ-HBND tỉnh Gia Lai ngày 09/12/2022 về thông qua DM công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 75/NQ-HBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh

STT	Hạng mục	Diện tích kê hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
18	Đường Lê Hồng Phong (đoạn từ Hùng Vương đến vị trí giáp xã Phú Cản)	0,7		0,7	ODT, HNK, CLN	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai ngày 09/12/2022 về thông qua DM công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh
19	Đường Trần Phú Nối dài và đường liên khu vực	0,3		0,3	HNK, CLN	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
20	Đất giao thông thị trấn Phú Túc	0,2		0,2	CLN	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Đổi đất làm đường
21	Đất giao thông thị trấn Phú Túc	0,31		0,31	ODT	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Đổi đất làm đường
22	Đất giao thông xã Chư Rcăm	0,75		0,75	ONT	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Đổi đất làm đường
23	Bãi đỗ xe thị trấn Phú Túc	1,5		1,5	HNK, CLN	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
24	Nghĩa địa buôn Nai, Djai	1,3		1,3	HNK	Xã Ia Dreh	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND huyện về Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Nông thôn mới
25	Nghĩa trang xã	6,4		6,4	HNK	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
26	Nghĩa địa ba buôn (buôn Bluk, buôn Thim, buôn Mlah)	6		6	HNK	Xã Phú Cản	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
27	Chợ trung tâm xã	0,5		0,5	HNK	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
28	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định các hộ dân tộc thiểu số du canh, du cư Buôn Ma Giai, xã Đất Bàng	6		6	ONT, HNK, LUK, DGT	Xã Đất Bàng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết 133/NĐ-HĐND Ngày 8/7/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai
29	Cải tạo trụ sở khối đoàn thể, hàng rào khuôn viên UBND huyện, phòng Giáo dục và đào tạo	0,03		0,03	ODT	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai ngày 10/12/2021 về thông qua DM công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện năm 2022
II	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất							
30	Trạm y tế xã Ia Rmok	0,8		0,8	DGD	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Văn bản số 1827/UBND-KT ngày 21/10/2020 của UBND huyện Krông Pa
31	Trạm Y tế thị trấn Phú Túc	0,2		0,2	DGD	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
32	Kho bạc nhà nước Krông Pa	0,20		0,20	TSC	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công văn số 3668/STNMT-QHĐĐ ngày 6/9/2021
33	Dự án điện năng lượng mặt trời và đường dây đầu nối EVNLICOGI 16 (giai đoạn 2)	47	17	30	HNK, CLN	Xã Chư Ngọc, xã Phú Cản, TT Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định số 4742/QĐ-BCT ngày 24/12/2018 của Bộ Công Thương; công ty CP Đầu tư năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai



STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
34	Dự án điện năng lượng mặt trời và đường dây đầu nối Gia Lâm xã Ia Rsuom	63,8		63,8	HNK, CLN, SON, DGT	Xã Ia Rsuom	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Tờ trình số 302/TTr -UBND ngày 8/2/2018 của UBND tỉnh; Công ty CP Gia Lâm
35	Dự án điện năng lượng mặt trời và đường dây đầu nối Trang Đức	63,8		63,8	HNK, CLN, DGT	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Tờ trình số 4466/TTr -UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh; Công ty TNHH MTV Trang Đức
36	Dự án điện năng lượng mặt trời và đường dây đầu nối Ia Rsuom, Bitexco, Tô Na	23	...	23	HNK, CLN	Xã Ia Rsuom	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Tờ trình số 3048/TTr -UBND ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh; Công ty CP Thủy điện Hoàng Anh Tô Na
37	Điện mặt trời và đường dây đầu nối Chư Gu 1	51,72		51,72	HNK, CLN, DGT	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Tờ trình số 4299/TTr -UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh; công ty CP Thủy điện Sê San 4A
38	Điện mặt trời và đường dây đầu nối Chư Gu 2	28,68		28,68	HNK, CLN, DGT	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Tờ trình số 4300/TTr -UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh; Công ty TNHH Sao Việt Gia Lai
39	Dự án điện năng lượng mặt trời và đường dây đầu nối Năng lượng xanh Vạn Phát	53		53	LUK, HNK, CLN	Xã Chư Ngọc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Tờ trình số 1424/TTr -UBND ngày 3/7/2018 của UBND tỉnh; Công ty TNHH Năng lượng xanh Vạn Phát
40	Dự án điện mặt trời và đường dây đầu nối Chư Gu - Krông Pa	63,8		63,8	HNK, CLN	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Tờ trình số 1369/TTr -UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh; Công ty CP Bách Niên Gia Lai
41	Đường vào khu mỏ cát (công ty TNHH Khánh Thành Phát Gia Lai)	0,8		0,8	HNK	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
42	Đường vào mỏ cát Công ty CP Tây nguyên (đoạn từ Trường Sơn Đông đến mỏ cát)	4,5		4,5	CLN	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
43	Đường vào mỏ cát công ty Thiên Ngọc (đoạn từ đường Trường Sơn Đông đến mỏ cát)	2		2	CLN	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
44	Mỏ cát xây dựng (buôn Ka Tô)	10		10	SON	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	703/GP-UBND ngày 14/10/2021 (giấy phép thăm dò) (công ty TNHH Khánh Thành Phát Gia Lai)
45	Mỏ đá Granit ốp lát	5		5	CSD	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH Quốc Duy Gia Lai
46	Mỏ đá Granit ốp lát	16,52		16,52	DCS	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công văn số 30/CV -QDGL ngày 7/3/2022 của công ty TNHH Quốc Duy Gia Lai
47	Khu khai thác đất sản xuất vật liệu xây dựng	1,3		1,3	CLN	Xã Ia Dreh	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Báo cáo số 249/UBND-BC ngày 19/8/2019 của UBND huyện Krông Pa - Mỏ đất san lấp (buôn Ia Sóa)
48	Mỏ đất san lấp (buôn Proong)	1,21		1,21	HNK	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Báo cáo số 249/UBND-BC ngày 19/8/2019 của UBND huyện Krông Pa
49	Mỏ đất sét gạch ngói	3,65		3,65	HNK	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	715/GP-UBND ngày 18/10/2021 (giấy phép thăm dò) (công ty cổ phần thương mại Nam Gia Lai)

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
50	Mỏ cát xây dựng	6,95		6,95	SON	Xã Ia Rmok, Xã Phú Cần	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định 949/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai (Quyết định công nhận trúng đấu giá) (công ty TNHH MTV Phạm Thiên Ngọc)
51	Đá Grabo xã Ia Rсай	30,5		30,5	HNK	Xã Ia Rсай	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định 468/QĐ-UBND ngày 6/8/2015 của UBND tỉnh Gia Lai
52	Mỏ đá Granit óp lát (Đá Grabo xã Ia Rсай)	9,66		9,66	HNK	Xã Ia Rсай	Vị trí thể hiện trên bản đồ	169/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 (Quyết định phê duyet trữ lượng) (công ty TNHH Sơn Thạch)
53	Mỏ đất san lấp	2,12		2,12	HNK	Xã Ia Rsuom	Vị trí thể hiện trên bản đồ	610/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 (Quyết định phê duyệt trữ lượng) (công ty TNHH MTV Thảo Mình Ayun Pa)
54	Mỏ đất san lấp	2,14		2,14	CLN	Xã Phú Cần	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định 948/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai (Quyết định công nhận trúng đấu giá) (công ty TNHH MTV khoáng sản Đại Từ)
55	Mỏ sét gạch ngói	0,6		0,6	HNK	Xã Phú Cần	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định 914/QĐ-UBND ngày 6/8/2015 của UBND tỉnh Gia Lai
56	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	0,49	0,06	0,49	HNK	Xã Ia Rsuom	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Cửa hàng Xăng dầu- Bắc Tây Nguyên
57	Trạm xăng dầu	0,07		0,07	HNK	Xã Ia Rсай	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Chuyển mục đích đất thương mại dịch vụ
58	Kho hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp	0,4		0,4	CLN	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND huyện
59	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	2,09		2,09	CLN, LUK	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
60	Đấu giá đất ở	1		1	CLN, TSC, NTS	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
61	Đấu giá đất ở	0,8		0,8	CLN, TSC	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
62	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	3,14		3,14	CLN	Xã Ia Rsuom	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
63	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	3,7		3,7	CLN, HNK	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
64	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	1,9		1,9	CLN, HNK	Xã Ia Dreh	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
65	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	0,42		0,42	CLN, HNK	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
66	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	1,96		1,96	CLN, HNK	Xã Phú Cần	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
67	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	1,25		1,25	CLN, HNK	Xã Krông Năng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
68	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	0,39		0,39	CLN, HNK	Xã Đất Bằng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
69	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	0,58		0,58	CLN, HNK	Xã Chư Ngọc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
70	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	1,02		1,02	CLN, HNK	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
71	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	0,69		0,69	CLN, HNK	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
72	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	1,48		1,48	CLN, HNK	Xã Ia Rsai	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
73	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	0,88		0,88	CLN, HNK	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
74	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	8,36		8,36	CLN, HNK, LUK	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
75	Đầu giá đất ở	0,60		0,60	CLN, TMD, TSC	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
76	Đầu giá đất ở đất đội thuế	0,20		0,20	TSC	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
77	Xây dựng nhà thờ Chi hội tin lành TT Phú Túc	0,09		0,09	CLN, ODT	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Văn bản số 2098/UBND-NC ngày 09/12/2020 của UBND huyện Krông Pa
78	Xây dựng nhà thờ Chi hội tin lành xã Phú Cản	0,13		0,13	CLN	xã Phú Cản	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Văn bản số 2098/UBND-NC ngày 09/12/2020 của UBND huyện Krông Pa
79	Xây dựng nhà thờ Chi hội tin lành Xã Chư Ngọc (Buôn Djrét)	0,5		0,5	CLN	Xã Chư Ngọc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
80	Đất tôn giáo tin ngưỡng (Xây dựng nhà thờ Chi hội tin lành Xã Chư Ngọc (Buôn H' Lang)	0,1		0,1	CLN	Xã Chư Ngọc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
81	Mở rộng nhà thờ Chi hội tin lành Xã Chư Drăng	0,5	0,06	0,44	CLN, ONT	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Văn bản số 2097/UBND-NC ngày 09/12/2020 của UBND huyện Krông Pa
82	Xây dựng nhà thờ Chi hội tin lành Xã Ia Rmok	0,5		0,5	CLN	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Văn bản 737/STNMT-QHDD ngày 18/3/2019 của sở TNMT
83	Đất tôn giáo buôn Nu	0,09		0,09	HNK, CLN	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
84	Đất tôn giáo tin ngưỡng (3 vị trí)	0,3		0,3	HNK, CLN, ONT	Xã Ia Rsai	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
85	Xây dựng nhà thờ Chi hội tin lành Xã Uar	0,5		0,5	CLN	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
86	Đất tôn giáo tin ngưỡng	0,23		0,23	CLN	Xã Ia Dreh	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
87	Đất tôn giáo tin ngưỡng	0,1		0,1	CLN	Xã Chư Rcam	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
88	Quy hoạch nhà thờ tôn giáo	0,6		0,6	HNK	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
89	Đất tôn giáo Thôn Thanh Bình	0,06		0,06	HNK	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
90	Bãi tập kết, bãi chôn lấp - Mỏ đất san lấp	2,5		2,5	HNK	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	610/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 (Quyết định phê duyệt trữ lượng) (công ty TNHH MTV Thảo Minh Ayun Pa)

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
91	Bãi tập kết, bãi chế biến - Mỏ cát xây dựng	2,5		2,5	HNK	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	703/GP-UBND ngày 14/10/2021(giấy phép thăm dò) (công ty TNHH Khánh Thành Phát)
92	Trang trại chăn nuôi Nhật Hải Minh	22		22	HNK, CLN	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
93	Chuyển mục đích sang đất nông nghiệp khác	1,59		1,59	HNK	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
94	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty TNHH chăn nuôi Phú Cường Phát)	25		25	HNK, CLN	Xã Ia Mlah, xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH chăn nuôi Phú Cường Phát
95	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty TNHH Phú Cường Phát Một)	18		18	HNK	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH Phú Cường Phát Một
96	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty TNHH Phát Phát Lộc Gia Lai)	18,5		18,5	HNK	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH Phát Phát Lộc Gia Lai
97	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty cổ phần chăn nuôi Đông Hưng)	18		18	HNK, CLN	Xã Ia Rсай	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty cổ phần chăn nuôi Đông Hưng
98	Trang trại chăn nuôi heo Công ty TNHH Chăn Nuôi Đồi Xanh Gia lai	16		16	HNK, CLN	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
99	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty TNHH chăn nuôi Đức Hoàn Ba)	13		13	HNK, CLN	Xã Chư Ngọc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH chăn nuôi Đức Hoàn Ba
100	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty TNHH chăn nuôi Đức Hoàn Bốn)	17,26		17,26	HNK, CLN	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH chăn nuôi Đức Hoàn Bốn
101	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty cổ phần Xanh Việt Gia Lai)	13,21		13,21	HNK	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty cổ phần Xanh Việt Gia Lai
102	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty TNHH chăn nuôi Lộc Tiến Phát)	19,9		19,9	HNK, CLN	Xã Chư Gu	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH chăn nuôi Lộc Tiến Phát
103	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi HTB-Land)	18		18	HNK	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi HTB-Land
104	Quy hoạch đất nông nghiệp khác (Trang trại công ty TNHH đầu tư chăn nuôi HTB)	18,69		18,69	HNK, CLN	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi HTB
III	Các khu vực sử dụng đất khác							
III.1	Công trình, dự án lâm nghiệp							
105	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	1298,98		1298,98	RSX	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Cổ phần Nguyên Lâm Gia Lai
106	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	1238,71		1238,71	RSX	Xã Đát Bàng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Cổ phần Nguyên Lâm Gia Lai
107	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	329,97		329,97	RSX	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Cổ phần Nguyên Lâm Gia Lai
108	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	100,52		100,52	RSX	Xã Ia RMok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Cổ phần Nguyên Lâm Gia Lai
109	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	584,71		584,71	RSX	Xã Krông Năng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Cổ phần Nguyên Lâm Gia Lai
110	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	1703,28		1703,28	RSX	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Cổ phần Nguyên Lâm Gia Lai

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
111	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp (bao gồm cả đường giao thông vào dự án)	330		330	RSX	Xã Ia Rsai	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH Thanh Danh
112	Giao rừng huyện Krông Pa	180		180	RSX	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
113	Giao rừng huyện Krông Pa	1437		1437	RSX	Xã Đát Bàng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
114	Kế hoạch trồng rừng tập trung	1085,8		1085,8	RSX	Các xã	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
115	Dự án Trồng rừng kết hợp chăn nuôi xã Chư Rcăm	1200		1200	RSX	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty TNHH một thành viên Gia Thái Lộc
116	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	250		250	RSX	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Cổ phần Cây Xanh Gia Bình
117	Giao rừng huyện Krông Pa	1080,5		1080,5	RSX	Xã Đát Bàng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
118	Trồng rừng trên đất lâm nghiệp	900		900	RSX	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công ty Phúc Phong xã Chư Drăng
119	Trạm QLBR suối Uar	0,1		0,1	RSX	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
120	Trạm QLBR buôn Hoang	0,1		0,1	RSX	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
121	Trạm QLBR dốc mái nhà	0,1		0,1	RSX	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
122	Trạm QLBR TK 1381	0,1		0,1	RSX	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
123	Trạm QLBR TK 1395	0,1		0,1	RSX	Xã Chư Drăng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
124	Sửa chữa đường để khai thác và trồng rừng của công ty CP Việt Á	3,42		3,42	RSX	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
III.2	Công trình, dự án khác không chuyển mục đích sử dụng đất							
125	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	2,57		2,57	SKC	Xã Phú Cản	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Cho thuê đất sản xuất kinh doanh công ty CP Hòa Việt Gia Lai
126	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	0,31		0,31	SKC	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Cho thuê đất sản xuất kinh doanh công ty CP Hòa Việt Gia Lai
127	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	3,6		3,6	SKC	Xã Phú Cản	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Nhà máy gạch tuynel Nam Gia Lai
128	Đất công ty MDF trả lại ở xã Ia Dreh và Krông Năng	10		10	HNK	Xã Ia Dreh	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh
129	Đất công ty MDF trả lại ở xã Ia Dreh và Krông Năng	10		10	HNK	Xã Krông Năng	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh
130	Đất Lâm Trường trả lại cho 2 buôn Ekia và Chư Jú	1296,45		1296,45	HNK,CLN	Xã Chư Rcăm. Xã Ia Rsai	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 20/1/2022 của UBND huyện Krông Pa
131	Đất Lâm Trường Nam Sông Ba trả lại ở xã Ia Rsum	115		115	CLN	Xã Ia Rsum	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
132	Đất Lâm Trường Nam Sông Ba trả lại ở xã Uar	441		441	CLN	Xã Uar	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
133	BQL rừng phòng hộ Ia Rsai trả lại đất cho 2 buôn Ekia và Chư Jú xã Chư Rcăm	72		72	HNK,CLN,ONT	Xã Chư Rcăm	Vị trí thể hiện trên bản đồ	Công văn số 34/BC-UBND ngày 20/1/2022 của UBND huyện Krông Pa

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ (số tờ, số thửa)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
134	Cho thuê Đất công ích 5% xã Ia Mlah	8,3		8,3	HNK	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
135	Cho thuê Đất công ích 5% xã Ia Rmok	5		5	HNK	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
136	Cho thuê Đất công ích 5% xã Chư Gu	3		3	HNK	Xã Ia Rmok	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
137	Cho thuê đất Viện nguyên cứu cao su Việt Nam	9,4		9,4	HNK	Xã Ia Mlah	Vị trí thể hiện trên bản đồ	
138	Giao đất nhỏ hẹp ở thị trấn Phú Túc	0,23		0,23	ODT	Thị trấn Phú Túc	Vị trí thể hiện trên bản đồ	